

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 55/2020/HSST
Ngày: 21/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

Ông Phạm Hữu Kinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn N - Sinh năm 1971. Tại Đô L, Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã Tràng S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn X (Chết); con bà: Chu Thị Đ (Chết), bị cáo có vợ Võ Thị B, Sinh năm 1971 và có bốn người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án; Tiền sự: Chưa. Bị cáo Lê Văn N hiện nay đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV Thép Ngọc Ph địa chỉ số 125 đường Võ Chí Công, phường Hòa X, quận Cẩm L, TP Đà Nẵng. Do ông Nguyễn Văn Ng chức vụ giám đốc làm đại diện theo pháp luật. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1994, địa chỉ Xóm 7, xã Tràng S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Ông Phan Văn Ú, sinh năm 1996, địa chỉ Xóm Nguyên M, xã Minh S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người làm chứng: Ông Phạm Anh T, Sinh năm 1973, trú tại thôn Đông L, xã Điện Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lê Văn N là nhân viên lái xe của Công ty TNHH MTV thép Ngọc Ph có địa chỉ tại số 125 đường Võ Chí Công, phường Hòa X, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng do ông Nguyễn Văn Ng làm Giám đốc. Khoảng 17 giờ ngày 07/5/2020, Bị cáo N được Giám đốc công ty giao nhiệm vụ bốc hàng lên xe ô tô tải cầu BKS 65C-137.12 với số lượng gồm: 80 cây sắt loại phi 18, 40 cây sắt loại phi 16, 10 cây sắt loại phi 14, 200 cây sắt loại phi 10, 2.000 kg sắt loại phi 8 và 1.000 kg sắt loại phi 6 và chở đi giao cho khách hàng ông Phạm Anh T trú tại: Thôn Đông L, xã Điện Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Lợi dụng nhiệm vụ được giao, bị cáo N nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt một ít sắt thép để bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Để thực hiện hành vi, khoảng 05 giờ ngày 08/5/2020, trước khi chở hàng đi giao cho khách, bị cáo N lấy một số đoạn sắt thải bỏ loại phi 10 và phi 18, mỗi đoạn dài khoản 16 cm để theo trên xe. Trên đường đi, khi đến đoạn đường gần trạm thu phí Quốc lộ 1A thuộc thôn Viêm T 1, xã Điện Thắng B, thị xã Điện B, bị cáo N rút 10 cây sắt loại phi 18 và 30 cây sắt loại phi 10 bán cho một người đàn ông chạy xe ba gác (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 3.800.000 đồng. Sau đó bị cáo N lấy các đoạn sắt thải bỏ mang theo trên xe nhét lại vào các bó sắt rồi chở đến giao cho khách hàng ông T. Trong lúc nhận hàng, ông T phát hiện số lượng sắt không đúng như đơn hàng đặt mua nên đã điện báo công ty và Công an xã Điện Tr đến lập biên bản ghi nhận sự việc. Qua làm việc, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, số tiền có được từ việc bán sắt thép, bị cáo N tiêu xài hết 690.000 đồng, còn lại 3.110.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Theo Kết luận định giá tài sản số 38/HĐ.ĐG ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Điện B thì: 10 cây sắt phi 18, dài 11.7m, loại sắt chưa qua sử dụng có giá trị 2.630.000 đồng; 30 cây sắt phi 10, dài 11.7m, loại sắt chưa qua sử dụng có giá trị 2.220.000 đồng. Tổng cộng 4.850.000 đồng.

Về vật chứng vụ án và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ Bàn đã tạm giữ, xử lý vật chứng như sau: Đối với số tiền 3.110.000 đồng: Đã ra Quyết định trao trả lại cho anh Nguyễn Văn Ng - Giám đốc công ty TNHH MTV thép Ngọc Ph. Ngoài ra, bị cáo N cũng đã bồi thường số tiền thiệt hại còn lại là 1.740.000 đồng cho ông Ng. Ông Ng không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N. 10 đoạn sắt loại phi 18 và 30 đoạn sắt loại phi 10, mỗi đoạn dài 16 cm, chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B.

Về dân sự: Bị cáo N cũng đã bồi thường số tiền thiệt hại còn lại là 1.740.000 đồng cho Công ty TNHH MTV Thép Ngọc Ph do ông Ng làm đại diện theo pháp luật. Ông Ng không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N cũng đã bồi thường số tiền thiệt hại còn lại là 1.740.000 đồng cho Công ty TNHH MTV Thép Ngọc Ph do ông Ng làm đại diện. Ông Ng không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã tạm giữ 10 đoạn sắt loại phi 18 và 30 đoạn sắt loại phi 10, mỗi đoạn dài 16 cm, chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B theo biên bản giao nhận ngày 20/11/2020. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên tịch thu sung công.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, bị cáo không có tranh luận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt những người này.

[2] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[3] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không tội: Tại phiên tòa lời nhận tội của bị cáo N là phù hợp với lời khai của người làm chứng ông T, người đại diện hợp pháp nguyên đơn dân sự ông Ng cũng như nội dung bản cáo trạng. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng lợi dụng nhiệm vụ được giao, bị cáo N nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt một ít sắt thép để bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Để thực hiện hành vi, khoảng 05 giờ ngày 08/5/2020, trước khi chở hàng đi giao cho khách, bị cáo N lấy một số đoạn sắt thải bỏ loại phi 10 và phi 18, mỗi đoạn dài khoảng 16 cm để theo trên xe. Trên đường đi, khi đến đoạn

đường gần trạm thu phí Quốc lộ 1A thuộc thôn Viêm T 1, xã Điện Thắng B, thị xã Điện B, bị cáo N rút 10 cây sắt loại phi 18 và 30 cây sắt loại phi 10 bán cho một người đàn ông chạy xe ba gác (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 3.800.000 đồng. Sau đó bị cáo N lấy các đoạn sắt thải bỏ mang theo trên xe nhét lại vào các bó sắt rồi chở đến giao cho khách hàng ông T. Theo Kết luận định giá tài sản số 38/HĐ.ĐG ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Điện B thì: 10 cây sắt phi 18, dài 11.7m, loại sắt chưa qua sử dụng có giá trị 2.630.000 đồng; 30 cây sắt phi 10, dài 11.7m, loại sắt chưa qua sử dụng có giá trị 2.220.000 đồng. Tổng cộng 4.850.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH MTV Thép Ngọc Ph bán lấy tiền tiêu xài, nhằm mục đích để phục vụ cho lợi ích của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, gây ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo N đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, ngoài ra đại diện Công ty TNHH MTV Thép Ngọc Ph có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Ninh có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 32, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp, riêng về mức hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 32, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đủ rằng đe bị cáo.

[6] Đối với khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo N khai hiện nay không có việc làm, thu nhập không ổn định hơn nữa gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo N.

[7] Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo N khai có em ruột là Lê Văn Q có công tham gia chống Mỹ cứu nước tại chiến trường phía Nam. đây không phải là đối tượng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Đối với Nguyễn Văn Ngh và Phan Văn Ú là những người được bị cáo N nhờ đi bốc sắt xuống cho khách hàng. Trên đường đi, Ngh và Ú ngủ ở cabin xe, không biết việc bị cáo N dừng xe lấy sắt đem bán. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện B không xử lý Ngh, Ú là phù hợp. Đối với người đàn ông lái xe ba gác đã mua sắt của Lê Văn N: Không xác minh được lai lịch nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên tịch thu sung công 10 đoạn sắt loại phi 18 và 30 đoạn sắt loại phi 10, mỗi đoạn dài 16 cm, chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B theo biên bản giao nhận ngày 20/11/2020.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 32, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lê Văn N về Ủy ban nhân dân xã Trảng S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên tịch thu sung công 10 đoạn sắt loại phi 18 và 30 đoạn sắt loại phi 10, mỗi đoạn dài 16 cm, chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B theo biên bản giao nhận ngày 20/11/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- CQĐT, CQTHAHS thị xã;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Nam Trung